

Họ tên học sinh:Số báo danh:.....

ĐỀ GỐC 2

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

A. Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. (3 điểm) Hãy lựa chọn phương án đúng cho các câu sau đây.

23nb Câu 1: Trong Python, lệnh D.append(x) có ý nghĩa nào sau đây?

A. Chèn phần tử x vào đầu danh sách D.

B. Thêm giá trị x vào cuối danh sách D.

C. Xoá toàn bộ dữ liệu của danh sách D.

D. Xoá phần tử x đầu tiên từ danh sách D.

23nb Câu 2: Trong Python, phương án nào dưới đây dùng để chèn phần tử x vào vị trí k của danh sách E?

A. E.append(x)

B. E.insert(k,x)

C. E.clear()

D. E.remove(x,k)

23TH Câu 3: Cho đoạn chương trình sau:

```
A=[1,-2,3,-4,5]
```

```
A.remove(3)
```

```
print(A)
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

A. [1, -2, -4, 5]

B. [1, -2, 3, 5]

C. [3, 1, -2, -4, 5]

D. []

23TH Câu 4: Cho đoạn chương trình sau:

```
D=[13,-4, 15, 6,8]
```

```
for k in D:
```

```
    print(k,end=";")
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

A. 13 -4 15 6 -8

B. Báo lỗi.

C. 13;-4;15;6;8;

D. 13;-4;15;6;8

24nb Câu 5: Xâu kí tự nào sau đây **không** hợp lệ trong Python?

A. học tập

B. "456//12"

C. "a=100"

D. "@gmail"

24nb Câu 6: Trong Python, để tính độ dài của xâu ta dùng lệnh nào sau đây?

A. len()

B. range()

C. append()

D. str()

25nb Câu 7: Phương án nào dưới đây là cú pháp của lệnh nối danh sách các xâu con thành một xâu?

A. <xâu mẹ>.split(<kí tự tách>)

B. <xâu mẹ>.split(<xâu con>)

C. "kí tự tách".join(<danh sách>)

D. "kí tự nối".join(<danh sách>)

25NB Câu 8: Phương án nào dưới đây đúng cú pháp đơn của lệnh find()?

A. <xâu mẹ>.find(<xâu con>)

B. <xâu mẹ>.Find(<xâu con>)

C. <xâu con>.find(<xâu mẹ>)

D. <xâu mẹ>;find(<xâu con>)

25TH Câu 9: Cho đoạn chương trình sau:

```
s1= "an toan giao thong"
```

```
print(s1.find("an",1))
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

A. 0.

B. 1.

C. 5.

D. -1.

25TH Câu 10: Cho đoạn chương trình sau:

```
>>>d3="46276846"
```

```
>>>d2="46"
```

```
>>>d2 in d3
```

Phương án nào sau đây là kết quả hiển thị trên màn hình sau khi thực hiện đoạn chương trình trên?

- A. 1 **B.** True C. False D. 0
- 26NB Câu 11: Hàm nào sau đây là hàm thiết kế sẵn trong Python?
- A. meeting() B. prime() C. dem() **D.** range()
- 26NB Câu 12: Trong Python, từ khóa nào sau đây được sử dụng để khai báo hàm?
- A. abs. B. return. C. range. **D.** def.

B. Câu trắc nghiệm Đúng/Sai. (4 điểm) Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý a, b, c, d cho mỗi ý sau đây.

bài 21 Câu 1 (1 điểm): Trong tiết thực hành môn tin cô giáo chiếu lên ti vi nhập một số n nguyên dương và in ra màn hình n!

1	n=int(input("nhap n nguyên duong n="))
2	k=1
3	gt=1
4	while k<=n:
5	gt=gt*k
6	k=k+1
7	print(gt)

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- a) Dòng (1) là lệnh nhập số thực cho biến n. (**B, Sai**)
- b) Điều kiện của lệnh while là biểu thức logic. (**B, Đúng**)
- c) Dòng (4), cho biết vòng lặp while sẽ tiếp tục thực hiện các lệnh bên trong khi điều kiện $k > n$ đúng. (**H, Sai**)
- d) Khi nhập giá trị $n=4$ thì kết quả hiển thị trên màn hình là 24. (**VD, Đúng**)

bài 22 Câu 2 (1 điểm): Trong tiết thực hành, giáo viên đã minh họa chương trình viết bằng ngôn ngữ python có nội dung như sau:

1	L=[3,-1,-5,9,7,1,-8,2]
2	for i in range(2,6):
3	print(L[i], end=" ")

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- a) Dòng (1), khởi tạo L là danh sách. (**B, Đúng**)
- b) Cuối dòng (2) cú pháp câu lệnh for không có dấu hai chấm. (**B, Sai**)
- c) Dòng (2), lệnh range(2,6) trả lại vùng giá trị gồm 5 số từ 2 đến 6. (**H, Sai**)
- d) Sau khi thực hiện các câu lệnh trên, kết quả in ra màn hình là -1 -5 9 7 1 (**VD, Sai**)

bài 24 Câu 3 (1 điểm): Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	A= "môn Tin học 10"
2	print(len(A))
3	print("Môn" in A)

Một số bạn học sinh nêu các ý kiến về câu lệnh trên như sau:

- a) Dòng (1), biến A là một xâu rỗng. (**B, Sai**)
- b) Hàm len(A) dùng để tính độ dài của xâu A và kết quả trả về là 14. (**B, Đúng**)
- c) Câu lệnh "T" in A để kiểm tra kí tự "T" có nằm trong danh sách A hay không. (**H, Sai**)
- d) Sau khi thực hiện các câu lệnh trên, kết quả in ra màn hình là

14

False

(**VD, Đúng**)

bài 26 Câu 4 (1 điểm): Trong một tiết học, cô giáo chiếu đoạn chương trình sau:

1	def tong(n,p,k):
2	print(n+p+k)
3	tong(1,7,8)

Có một số nhận định về đoạn chương trình trên như sau:

- a) Tên hàm là tong. (**B, Đúng**)
- b) Tham số của hàm là n,p. (**B, Sai**)

- c) Trong chương trình chính có thể thêm lệnh gọi hàm tong(2,5+1). (H, Sai)
 d) Sau khi thực hiện chương trình trên, kết quả xuất hiện trên màn hình là 16. (VD, Đúng)

II. TỰ LUẬN. (3 điểm)

Bài 25H Câu 1 (1 điểm):

a) Em hãy viết câu lệnh tách một xâu thành danh sách các xâu con mà dùng kí tự cần tách là ":"?

```
>>>K="THÁNG:THANH:NIÊN"
```

b) Em hãy viết câu lệnh nối danh sách các xâu con thành một xâu trong đó có dùng kí tự nối là dấu gạch dưới?

```
>>>H=["NÓI", "KHÔNG", "VỚI", "MA", "TÚY"]
```

BÀI LÀM

```
>>>K.split(":")
```

```
>>>"_".join(H)
```

Bài 21 VD Câu 2 (1 điểm): Viết chương trình nhập vào số m chẵn, nguyên dương, tính tổng

$S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{m}$ và in kết quả ra màn hình. (Trong đó có sử dụng câu lệnh while.)

BÀI LÀM

```
m=int(input("nhập m nguyên dương chẵn"))
```

```
S=1
```

```
i=2
```

```
while i<=m:
```

```
    S=S+1/i
```

```
    i=i+2
```

```
print(S)
```

BÀI 22 VD Câu 3 (1 điểm): Viết chương trình cho trước một danh sách H gồm các số nguyên, tính và đưa ra màn hình đếm số lượng các số chia hết cho 5 có trong danh sách.

BÀI LÀM

```
H=[2,3,4,5,6]
```

```
c=0
```

```
for x in H:
```

```
    if x%5==0:
```

```
        c=c+1
```

```
print(c)
```

Giáo viên phản biện

Giáo viên ra đề

Bùi Thị Tuyết